

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, bố trí nhân sự các tại các đơn vị
sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sau sắp xếp

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Viên chức số 129/2025/QH15.
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15.
- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15.
- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.
- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.
- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Công văn số 131-CV/ĐU, ngày 12/11/2025 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công tác sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên.

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập.

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ.

- Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục.

- Công văn số 5243/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 10/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

- Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp.

- Công văn số 2173-CV/ĐU, ngày 21/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV, ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công văn số 2224-CV/TU, ngày 21/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc khẩn trương triển khai Công văn số 814/TTg-TCCV, ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết luận số 772-KL/TU, ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Công văn số 2464-CV/ĐU, ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 772-KL/TU, ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án tổng thể về sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Công văn số 10586/UBND-KGVX ngày 03/07/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 11168/UBND-KGVX ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ.

- Công văn số 11239/UBND-KGVX ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương hoàn thiện Phương án tổng thể về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 11738/UBND-KGVX ngày 20/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Công văn số 4425/SGDDĐT-TCCB ngày 24/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc định hướng việc bố trí nhân sự khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kế hoạch số 59/KH-SGDDĐT ngày 11/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về điều động, bổ nhiệm, bố trí và phân công công tác đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2025-2026.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, BỐ TRÍ NHÂN SỰ TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC SỞ SAU SẮP XẾP

Tiếp tục thực hiện các quy định của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng.

Đồng thời, để đảm bảo hoạt động giáo dục và đào tạo liên tục, ổn định, không bị gián đoạn, phù hợp với định hướng tinh gọn bộ máy, tăng cường phân cấp quản lý hiện nay của ngành Giáo dục thì việc sắp xếp, bố trí nhân sự các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở là cần thiết để tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Phần II

MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA PHƯƠNG ÁN

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống chính trị Tỉnh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả; thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp

xếp và quản lý tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; chú trọng công tác quán triệt sâu sắc, tuyên truyền, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và sự đoàn kết thống nhất trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong ngành Giáo dục.

2. Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; bám sát định hướng về sắp xếp, bố trí nhân sự theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ, Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đồng thời cân nhắc phù hợp với điều kiện, thực tế của địa phương và của ngành Giáo dục.

3. Liên tục theo dõi, cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng của Trung ương và tình hình, điều kiện thực tế của ngành Giáo dục trong quá trình xây dựng và triển khai đề án để kịp thời điều chỉnh đảm bảo phù hợp, khoa học.

II. NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, cục bộ địa phương và lợi ích nhóm.

2. Việc sắp xếp, bố trí nhân sự tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sau sắp xếp hiện nay phải bám sát quy định, định hướng của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định pháp luật có liên quan về công tác cán bộ; đồng thời cân nhắc phù hợp với điều kiện, thực tế của ngành Giáo dục; bảo đảm không bỏ sót, không trùng lắp chức năng, nhiệm vụ.

3. Việc sắp xếp, bố trí nhân sự tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo phải gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng về công tác cán bộ; hình thành bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, gần dân, thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ viên chức và người lao động.

4. Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các tổ chức bên trong của các đơn vị và nhiệm vụ của viên chức và người lao động; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trường đi vào hoạt động.

5. Không mặc nhiên lựa chọn hiệu trưởng của trường đặt trụ sở chính, trường được giữ tên, người có tuổi đời hoặc thâm niên cao hơn.

6. Kết quả chấm điểm là căn cứ tham khảo quan trọng, không thay thế thẩm quyền, trách nhiệm xem xét, kết luận của cấp ủy và quyết định bổ nhiệm của người có thẩm quyền (*theo Phụ lục đính kèm*).

III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Phương án này áp dụng để rà soát, đánh giá, sàng lọc và đề xuất nhân sự hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc trong số hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc đương nhiệm của các cơ sở giáo dục được sáp nhập.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ NHÂN SỰ TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC SỞ SAU SẮP XẾP

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định: Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15, Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ, Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 59/KH-SGDĐT ngày 11/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đề xuất giải quyết nghỉ việc và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giảm biên chế.

Theo Phương án bố trí nhân sự tại khoản 1 Phần III Phương án này, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, giải quyết theo thẩm quyền đối với viên chức và người lao động có nguyện vọng nghỉ việc và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết nguyện vọng của viên chức và người lao động được nghỉ việc và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

3. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/8/2026.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở

- Căn cứ Phương án này và nhu cầu, tình hình thực tiễn công tác cán bộ, tại các đơn vị sự nghiệp công lập bị tác động tham mưu phương án điều động, bổ

nhiệm, bố trí và phân công công tác đối với viên chức giữ chức vụ quản lý cụ thể theo Phương án này, báo cáo tập thể lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đã được phê duyệt và công tác đánh giá, xếp loại chất lượng, nhận xét công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; phát hiện, đề xuất tập thể lãnh đạo Sở xem xét, bổ sung những công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có năng lực, triển vọng phát triển vào danh sách nguồn cán bộ để điều động, bổ nhiệm, bố trí và phân công công tác.

- Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, giúp đỡ viên chức quản lý được điều động, bổ nhiệm, bố trí và phân công công tác; tham mưu nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp viên chức lãnh đạo, quản lý trước và sau điều động, bổ nhiệm, bố trí và phân công công tác; tham mưu sơ kết, tổng kết về công tác điều động, bổ nhiệm, bố trí và phân công công tác đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động hoặc phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ triển khai thực hiện nghiêm Phương án này.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Phương án này tại đơn vị; chấp hành nghiêm quyết định về điều động, bổ nhiệm, bố trí và phân công công tác của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và tạo điều kiện cho công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian điều động, bổ nhiệm, bố trí và phân công công tác.

4. Công chức, viên chức và người lao động cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở thực hiện nghiêm túc Phương án này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy Sở;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.



Lê Thị Bích Liên

PHỤ LỤC
KHUNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM XEM XÉT, LỰA CHỌN HIỆU
TRƯỞNG, GIÁM ĐỐC, PHÓ HIỆU TRƯỞNG, PHÓ GIÁM ĐỐC CÁC
CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Phương án số /PA-SGDĐT ngày /8/2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng)

I. Điều kiện bắt buộc trước khi chấm điểm

1. Thuộc nguồn nhân sự được cấp có thẩm quyền xem xét. Trước hết lựa chọn trong số hiệu trưởng đương nhiệm của các trường được sắp xếp; trường hợp không có nhân sự tại chỗ đáp ứng thì xem xét nguồn từ nơi khác theo quy định.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ hiệu trưởng tương ứng với cấp học; có hồ sơ, lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng.

3. Được cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm gần nhất. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức trong 05 năm gần nhất được sử dụng để chấm điểm, so sánh theo tiêu chí 4.2 mục II Phụ lục này. Không đưa vào diện đề xuất người có năm bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có vi phạm ảnh hưởng đến tiêu chuẩn bổ nhiệm.

4. Đủ sức khỏe và đáp ứng yêu cầu về tuổi theo quy định áp dụng đối với từng trường hợp. Trường hợp nhân sự được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính điều kiện về tuổi bổ nhiệm theo điểm a khoản 7 Điều 29 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

5. Không đưa vào diện xem xét, đề xuất bổ nhiệm các trường hợp thuộc khoản 9 Điều 29 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP. Đối với đơn thư nặc danh, dư luận, phản ánh hoặc thông tin chưa được cơ quan có thẩm quyền xác minh và không thuộc trường hợp pháp luật quy định phải tạm dừng xem xét bổ nhiệm thì không sử dụng làm căn cứ loại nhân sự hoặc hạ điểm.

II. Hướng dẫn chấm chi tiết (áp dụng cho 05 năm gần nhất)

Stt	Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm
I	Nhóm tiêu chí: Phẩm chất chính trị, đạo đức, kỷ luật, đoàn kết; tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của viên chức	20 điểm	
1.1	Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, liêm chính, trách nhiệm nêu gương.	5,0	- Không có thông tin bất lợi đã được xác minh; được đánh giá gương mẫu, liêm chính, trung thực; hồ sơ, kê khai đầy đủ; không có kết

			luận vi phạm: 5,0 điểm; - Đáp ứng tốt nhưng có thiếu sót nhỏ đã được nhắc nhở và khắc phục kịp thời, không phải xử lý trách nhiệm: 3,0 điểm.
1.2	Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ	5,0	- Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương đơn vị, chấp hành nghiêm túc sự phân công của tổ chức; hoàn thành đầy đủ, đúng hạn nhiệm vụ; chủ động nhận và xử lý nhiệm vụ khó; không có nhiệm vụ bị nhắc nhở do nguyên nhân chủ quan: 5,0 điểm; - Cơ bản hoàn thành đầy đủ, đúng hạn; có thiếu sót nhỏ hoặc 01 nhiệm vụ chậm nhưng đã khắc phục: 2,0 điểm.
1.3	Xây dựng đoàn kết nội bộ, thực hiện dân chủ	5,0	- Đơn vị đoàn kết, phối hợp hiệu quả; không có vụ việc mất đoàn kết được kết luận do trách nhiệm người đứng đầu; các vấn đề phát sinh được giải quyết kịp thời; không có đơn, thư liên quan đến đơn vị và cá nhân người đứng đầu: 5,0 điểm; - Nội bộ cơ bản ổn định; có mâu thuẫn nhỏ nhưng được xử lý dứt điểm, không ảnh hưởng hoạt động: 2,0 điểm.
1.4	Trách nhiệm với công việc được giao; uy tín và khả năng quy tụ tập thể	5,0	- Có trách nhiệm cao, tận tụy, tâm huyết với công việc; có uy tín và khả năng quy tụ tập thể: 5,0 điểm; - Thực hiện trách nhiệm với công việc được giao ở mức hoàn thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ; khả năng quy tụ chưa cao: 2,0 điểm.
II	Nhóm tiêu chí: Trình độ chuyên môn được đào tạo; Trình độ lý luận chính trị cao cấp (hoặc tương đương); Các chức danh quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031; tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường, đặc khu	10 điểm	

2.1	Trình độ chuyên môn được đào tạo	4,0	- Tiến sĩ: 4,0 điểm; - Thạc sĩ: 2,0 điểm.
2.2	Trình độ lý luận chính trị cao cấp (hoặc tương đương)	2,0	- Cao cấp: 2,0 điểm; - Tương đương Cao cấp: 2,0 điểm.
2.3	Các chức danh được quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	2,0	- Quy hoạch Phó Giám đốc Sở GDĐT: 2,0 điểm; - Quy hoạch các chức danh chủ chốt ở cấp xã, gồm: (1) Khối Đảng ủy: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; (2) Khối HĐND: Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND: 2,0 điểm.
2.4	Tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường, đặc khu	2,0	Là Ủy viên BCH Đảng ủy: 2,0 điểm.
III	Nhóm tiêu chí: Năng lực quản lý, điều hành và thích ứng với trường quy mô lớn (sau sắp xếp)	30 điểm	
3.1	Năng lực tổ chức công việc, phân công, ủy quyền, phối hợp, kiểm tra và giám sát thực hiện nhiệm vụ	10,0	- Tổ chức công việc khoa học; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; ủy quyền phù hợp; có cơ chế phối hợp, kiểm tra, theo dõi tiến độ và xử lý chậm trễ: 10,0 điểm; - Có tổ chức, phân công và kiểm tra cơ bản đầy đủ, hiệu quả; còn hạn chế nhỏ: 5,0 điểm.
3.2	Năng lực quản trị đội ngũ, bố trí và sử dụng nhân sự; tạo đồng thuận, quản trị thay đổi.	7,0	- Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp; có cơ chế nắm bắt nhu cầu, đối thoại, phát triển đội ngũ; tham mưu xử lý hiệu quả thiếu/thừa/biến động nhân sự và tạo đồng thuận khi thay đổi: 7,0 điểm; - Quản trị đội ngũ tốt, nội bộ ổn định; vấn đề phát sinh được xử lý kịp thời: 5,0 điểm; - Đáp ứng yêu cầu cơ bản; một số thời điểm việc điều phối, phát triển hoặc xử lý vấn đề nhân sự chưa kịp thời: 2,0 điểm.
3.3	Năng lực tổ chức, kiểm soát hoạt động chuyên môn và bảo đảm chất lượng giữa các tổ, khối/lớp, bộ phận.	6,0	- Có quy trình quản lý chuyên môn rõ; sử dụng dữ liệu để theo dõi theo tổ/khối/lớp; phát hiện chênh lệch, tổ chức hỗ trợ và kiểm tra khắc phục;

			duy trì chất lượng đồng đều: 6,0 điểm; - Tổ chức chuyên môn nền nếp, có kiểm tra và hỗ trợ; phân tích dữ liệu/chênh lệch còn một số hạn chế nhỏ: 4,0 điểm.
3.4	Năng lực quản trị, phân bổ và điều phối tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, nguồn lực dùng chung; bảo đảm an toàn trường học.	7,0	- Thực hiện tốt, hiệu quả công tác tài chính, bảo đảm theo quy định của pháp luật, không xảy ra sai sót; quản trị tốt nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất với nhiệm vụ chuyên môn; chủ động bảo trì, phòng ngừa rủi ro và bảo đảm an toàn: 7,0 điểm; - Quản trị nguồn lực cơ bản đầy đủ, hợp lý; còn nội dung chưa chủ động hoặc chưa lượng hóa: 5,0 điểm.
IV	Nhóm tiêu chí: Thành tích, kết quả và sản phẩm công việc nổi bật trong công tác quản lý và chuyên môn	30 điểm	
4.1	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân 05 năm học gần nhất	7,0	- Huân chương, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Nhà giáo ưu tú (không giới hạn thời gian 05 năm): 7,0 điểm; - Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 6,0 điểm; - Bằng khen cấp Bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh: 5,0 điểm; - Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen của Giám đốc Sở: 4,0 điểm.
4.2	Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức 05 năm học gần nhất	7,5	- Mỗi năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1,5 điểm; - Mỗi năm hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1,0 điểm.
4.3	Đánh giá, xếp loại đảng viên 05 năm gần nhất	7,5	- Mỗi năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1,5 điểm; - Mỗi năm hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1,0 điểm.
4.4	Kết quả nổi bật gắn với trách nhiệm cá nhân trong vòng 05 năm gần nhất	8,0	- Xây dựng trường chuẩn quốc gia: tối đa 2,0 điểm, cụ thể:

			+ Đạt mức độ 2: 2,0 điểm; + Đạt mức độ 1: 1,0 điểm. - Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: tối đa 2,0 điểm, cụ thể: + Tỷ lệ 100%: 2,0 điểm; + Đạt tỷ lệ từ 95,0% đến dưới 100%: 1,0 điểm. - Có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh: tối đa 2,0 điểm, cụ thể: + Có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia từ khuyến khích trở lên: 2,0 điểm; + Có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh từ khuyến khích trở lên: 1,0 điểm. - Đơn vị được khen cao (các hạng): tối đa 2,0 điểm, cụ thể: + Huân chương lao động: 2,0 điểm; + Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen, Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh: 1,0 điểm.
V	Nhóm tiêu chí: Kinh nghiệm công tác	10 điểm	
5.1	Trải qua nhiều chức vụ quản lý khác nhau, có kinh nghiệm quản lý điều hành ở phạm vi rộng	5,0	- Đã từng giữ chức vụ quản lý nhà nước ở lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 5,0 điểm; - Đã từng là chuyên viên quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo: 1,0 điểm.
5.2	Thời gian giữ chức vụ hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc (hoặc tương đương)	5,0	- Từ 5 năm trở lên: 5,0 điểm; - Từ 3 năm đến dưới 5 năm: 3,0 điểm; - Dưới 3 năm: 2,0 điểm. <i>Ghi chú:</i> Mốc thời gian tính đến ngày 01/9/2026.
Tổng		100 điểm	